**ĐỀ MINH HỌA – NHÓM 1**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I LỚP 6**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?** | Lịch sử là gì? | 1TN |  |  |  | 2,5 |
|  |  | Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịchsử? | 1TN | 1/2TL |  | 1/2TL | 22,5 |
|  |  | Thời gian trong lịch sử | 2TN |  |  |  | 5 |
| 2 | **THỜI NGUYÊN THUỶ** | Nguồn gốc loài người | 2TN |  |  |  | 5 |
|  |  | Xã hội nguyên thuỷ | 1TN |  |  |  | 2,5 |
|  |  | Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy. | 1TN |  | 1TL |  | 12,5 |
| **Số câu** | | | 8 TN | ½ TL | 1 TL | ½ TL |  |
| **Tỉ lệ** | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | ***50%*** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?** | **Lịch sử là gì?** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm lịch sử. \*  - Nêu được khái niệm môn Lịch sử.  **Thông hiểu**  - Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.  - Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.  - Giải thích được câu nói của Bác Hồ với các chiến sĩ tại Đền Hùng.  **Vận dụng:**  Nhận xét câu nói của Xi-xê-rông: “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống”  **Vận dụng cao:**  Rút ra được trách nhiệm của bản thân.\* | 1TN |  |  |  |
| **Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử?** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các nguồn tư liệu lịch sử. \*  - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu.  **Thông hiểu**  - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,…).\*  **Vận dụng:**  So sánh tư liệu chữ viết và tư liệu hiện vật  **Vận dụng cao:**  Liên hệ ở địa phương em (Phú Thọ) có những tư liệu hiện vật nào giúp em biết và phục dựng lại lịch sử.\* | 1TN | 1/2TL |  | 1/2TL |
|  |  | **Thời gian trong lịch sử** | **Nhận biết:**  - Nêu được 1 số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, TCN, SCN … \*  - Biết cách tính thời gian trong lịch sử.\*  - Trình bày được Dương lịch là loại lịch dựa vào sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.  **Vận dụng:**  - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,…).  **Vận dụng cao:**  Lựa chọn, sắp xếp và tự đánh giá những sự kiện quan trọng của bản thân em trong khoảng 2 năm trở lại đây theo đúng trình tự thời gian. | 2TN |  |  |  |
| 2 | **XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ** | **Nguồn gốc loài người**  **Xã hội nguyên thuỷ**  **Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thủy.** | **Nhận biết:**  - Nêu được nguồn gốc loài người là từ loài vượn người.\*  - Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.\*  **Thông hiểu:**  Hiểu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.  **Vận dụng:**  Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á bẳng lược đồ H2 trang 18 SGK.  **Vận dụng cao:**  Sưu tầm tư liệu (chữ viết, hình ảnh) chứng minh về nguồn gốc loài người  **Nhận biết:**  - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.\*  - Nêu được tổ chức xã hội của Người tinh khôn là sống quần tụ trong các thị tộc gồm 2, 3 thế hệ có cùng dòng máu  **Thông hiểu**  - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.  - Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người  **Vận dụng:**  So sánh được sự khác nhau giữa bầy người nguyên thuỷ và công xã thị tộc (dạng người, đời sống vật chất, tổ chức xã hội, đời sống tinh thần …) \*  **Vận dụng cao:**  Nhận xét được điểm tiến bộ về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của Người tinh khôn so với Người tối cổ.  **Nhận biết:**  - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.\*  - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên - Đồng Đậu - Gò Mun).  **Thông hiểu**  - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.  - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy phương Đông.  - Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy.  - Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.  **Vân dụng cao**  Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. | 2TN  1TN  1TN |  | 1TL |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 TN | 1/2 TL | 1 TL | ½ TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**3. Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Phân môn Lịch sử**

**A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm): Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.** Lịch sử được hiểu là gì?

A. Tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

B. Những câu chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

C. Các bản ghi chép hay tranh ảnh còn được lưu giữ lại.

D. Sự tưởng tượng của con người.

**Câu 2.**Văn Miếu Quốc Tử Giám thuộc loại tư liệu

A. truyền miệng.

B. chữ viết.

C. dân gian.

D. chữ viết và hiện vật.

**Câu 3.** Một thiên niên kỉ là

A. 10 năm.

B. 100 năm.

C. 1000 năm.

D. 2000 năm.

**Câu 4.** Âm lịch được tính dựa vào sự di chuyển của

A. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

C. Trái Đất quay quanh chính nó.

D. các vì sao quay quanh Trái Đất.

**Câu 5.** Loài người có nguồn gốc từ

A. Người tối cổ. B. Vượn.

C. Vượn người. D. Người tinh khôn.

**Câu 6.**Di chỉ nào là dấu tích cổ xưa nhất chứng tỏ sự xuất hiện sớm của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam?

A. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).

B. Núi Đọ (Thanh Hóa).

C. Xuân Lộc (Đồng Nai).

D. An Khê (Gia Lai).

**Câu 7.** Trong giai đoạn công xã thị tộc, người nguyên thủy ở Việt Nam đã biết làm gì?

A. Sống thành bầy, có người đứng đầu.

B. Biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải và làm gốm.

C. Biết làm đồ trang sức, vẽ tranh trên vách đá.

D. Sống trong hang, động, dựa vào săn bắt và hái lượm.

**Câu 8**. Nguyên nhân dẫn tới sự tan rã của xã hội nguyên thủy là

A. phát minh ra lửa.

B. sự xuất hiện của chế độ mẫu hệ.

C. đời sống tinh thần phong phú.

D. sự xuất hiện của kim loại.

**B. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1.** (2.0 điểm)

Trình bày những nguồn tư liệu để biết và phục dựng lại lịch sử?

Ở địa phương Phú Thọ có những tư liệu hiện vật nào giúp em biết và phục dựng lại lịch sử?

**Câu 2.** (1.0 điểm)

So sánh đời sống vật chất, tinh thần của bầy người nguyên thuỷ có những điểm nào khác so với công xã thị tộc?

**4. Hướng dẫn chấm + thang điểm:**

**A. TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | D | C | A | C | B | B | D |

**B. TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | *Điểm* |
| + Trình bày những nguồn tư liệu để biết và phục dựng lại lịch sử: | 1.5đ |
| * - Tư liệu hiện vật: là những di tích, đồ vật ...của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất. * - Tư liệu chữ viết: những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ … * - Tư liệu truyền miệng: những câu chuyện dân gian được kể truyền miệng từ đời này sang đời khác * - Tư liệu gốc: là tư liệu cung cấp những thông tin đầu tiên và trực tiếp về sự kiện hoặc thời kì lịch sử nào đó | 0.5đ  0.25đ  0,25đ  0.5đ |
| + Ở địa phương Phú Thọ có những tư liệu hiện vật nào giúp em biết và phục dựng lại lịch sử: | 0.5đ |
| *HS trả lời theo ý kiến cá nhân*  *Gợi ý đáp án: Đền Hùng (Việt Trì), Đền Mẫu Âu Cơ (Hạ Hoà), trống Đồng (Bảo tàng Hùng Vương)* |  |

**Câu 2.(1.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | *Điểm* |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Bầy người nguyên thuỷ** | **Công xã thị tộc** | | Đời sống vật chất | Sống trong hang động, dựa vào săn bắt và hái lượm. | Biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải và làm gốm | | Đời sống tinh thần | Biết làm đồ trang sức, vẽ tranh trên vách đá … | - Biết làm đồ trang sức tinh tế hơn, làm tượng bằng đá hoặc đất nung  - Biết chôn người chết và có đời sống tâm linh | | 0.5đ  0.5đ |